TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST Ngày: 13-6-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Hà,

Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106 /2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn P, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Vũ Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thuỷ Nguyên cấp Giấy đăng kí kết hôn số 104 ngày 30 tháng 9 năm 2002. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ nhiều năm nay; Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống và phát triển kinh tế gia đình, mâu

thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện. Do tình cảm không còn, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Bùi Văn P.

Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P có ba con chung là Bùi Thị T sinh năm 2001, Bùi Thị H sinh năm 2003 và Bùi Huy H sinh năm 2007; khi ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi cả 3 con, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Bùi Văn P trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Vũ Thị N về hôn nhân, con chung, tài sản chung, thừa nhận tính hợp pháp của các tài liệu, chứng cứ chị N đã nộp cho Tòa án. Anh P có quan điểm đồng ý ly hôn chị N, đồng ý để chị N nuôi cả ba con, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 39, 92, 147 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P; Công nhận sự thỏa thuận về con chung, giao con Bùi Thị T sinh năm 2001, Bùi Thị H sinh năm 2003 và Bùi Huy H sinh năm 2007 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh P.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P là hợp pháp, việc các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện đã thỏa mãn căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị N và anh P.

[3] Về con chung: Thỏa thuận về nuôi các con chung Bùi Thị T, Bùi Thị H và Bùi Huy H giữa chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P là tự nguyện, đều phù hợp với

nguyện vọng và bảo đảm được lợi ích toàn diện của các con được quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P không đề nghị giải quyết nên không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của bà Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 92, 147 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P.

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận, giao con Bùi Thị T sinh ngày 13 tháng 10 năm 2001, Bùi Thị H sinh ngày 18 tháng 8 năm 2003 và Bùi Huy H sinh ngày 15 tháng 4 năm 2007 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Văn P không yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Vũ Thị Năm và anh Bùi Văn Pha không có, không yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0008925 ngày 24 tháng 4 năm 2018. Chị Vũ Thị N đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã An Lư, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng